| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ GIÁ RAI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 150/2024/DS-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2024
*V/v tranh chấp Hợp đồng cầm cố*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Yến Ngọc**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà **Nguyễn Thị Sứ**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Minh Luân**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* Ông **Châu Hoa Đăng** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2024/TLST – DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXXST – DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**
Trụ sở: 128 Nguyễn Du, phường B, thành Phố V, tỉnh N
Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền; Ông Huỳnh Văn L- Chức vụ: nhân viên
Địa chỉ: số 109/4, đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh B
Bị đơn: Ông **Võ Văn T (T1),** sinh năm 1972
Địa chỉ: Khóm 5, Phường 1, thị xã G, tỉnh B
(Ông Huỳnh Văn L có đơn xin vắng mặt, ông Võ Văn T vắng mặt không có lý do chính đáng)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty cổ phần S đã uỷ quyền cho ông Huỳnh Văn L trình bày:

Theo giấy Đăng ký kinh doanh đã đăng ký thì Công ty cổ phần S (sau đây gọi là Công ty) hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Cầm cố tài sản. Vào ngày 22/05/2024, ông Võ Văn T có ký hợp đồng cầm cố chiếc xe máy theo hợp đồng số: LBM240502012NA22X, tài sản cầm cố là:

+ 01 xe máy BKS: 94D1-639.20

+ Loại xe  HONDA WAVE  - Màu: Xanh bạc

+ Số khung RLHJA3922NY431102 - Số máy JA39E2854424

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 010564  Do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 08/12/2022

Để lấy số tiền là 11.648.936 *đồng;* thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 22/05/2024 – 22/05/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì ngày 25/05/2024 Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 11.648.936đồng cho ông Võ Văn T. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Võ Văn T mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ  22/05/2024 đến 22/06/2024 là phải trả lại xe cho công ty tại chi nhánh Bạc Liêu, ông Võ Văn T có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Kể từ ngày nhận tiền của công ty, ông T không trả tiền lãi cho công ty như đã thoả thuận trong hợp đồng cầm cố và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Võ Văn T nhưng đều không gặp, ông T có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty. Nay Công ty cổ phần S yêu cầu toà án giải quyết buộc ông Võ Văn T, phải thanh toán số tiền nợ gốc: 11.648.936đồng; Tiền lãi 1.1%/ tháng là 328.888đồng, tổng cộng là 11.977.824đồng; Công ty rút yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi quá hạn là 790.000đồng, tiền quản lý hồ sơ phí là 164.444đồng, phí chậm trả là 200.600đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 931.915đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn là 560.681đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 1.614.543đồng, chi phí tố tụng là 1.374.186đồng; Công ty yêu cầu được chấm dứt hợp đồng cầm cố và huỷ bỏ giấy mượn xe giữa công ty với ông Võ Văn T, công ty hiện còn giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 94010564 mang tên Võ Văn T, biển số đăng ký 94D1-639.20, khi nào ông Võ Văn T thanh toán đủ số tiền mà công ty yêu cầu thì công ty sẽ hoàn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho ông T.

*Đối với bị đơn ông Võ Văn T (Tiển):* Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông theo quy định của pháp luật, nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không thể làm việc được. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông theo quy định tại các Điều 178, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định  của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần S. Buộc ông Võ Văn T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền 11.977.824đồng. Ông Võ Văn T (Tiển) được quyền nhận lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 94010564 mang tên Võ Văn T, biển số đăng ký 94D1-639.20, khi nào ông Võ Văn T thanh toán đủ số tiền trên cho Công ty cổ phần S. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về số tiền lãi quá hạn là 790.000đồng, tiền quản lý hồ sơ phí là 164.444đồng, phí chậm trả là 200.600đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 931.915đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn là 560.681đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 1.614.543đồng, chi phí tố tụng là 1.374.186đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn L có đơn xin vắng mặt; ông Võ Văn T (Tiển) vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Long và ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ mà đương sự cung cấp trong hồ sơ cũng như tính thực tế khách quan. Hội đồng xét xử nhận định: Công ty là đương sự có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ cầm cố, mượn xe mà bị đơn đã ký kết với công ty; Các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của công ty là hợp pháp và có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những chứng cứ hợp pháp. Ông Võ Văn T đã tự nguyện cầm cố chiếc xe máy mang tên Võ Văn T, biển số đăng ký 94D1-639.20 nhưng khi đến đóng lãi thì ông T không đóng lãi đúng hạn, ông T cũng không trả lại tiền vốn và không giao lại xe cho công ty. Do ông Võ Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng cầm cố nên việc công ty chấm dứt hợp đồng cầm cố xe và đề nghị toà án huỷ giấy mượn xe giữa công ty với ôngT là phù hợp. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với ông Võ Văn T (Tiển) là có cơ sở nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử buộc ông Võ Văn T (Tiển) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là số tiền 11.977.824đồng. Ông Võ Văn T (Tiển) được quyền nhận lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 94010564 mang tên Võ Văn T, biển số đăng ký 94D1-639.20, khi nào ông Võ Văn T (Tiển) thanh toán đủ số tiền trên cho Công ty cổ phần S. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về số tiền lãi quá hạn là 790.000đồng, tiền quản lý hồ sơ phí là 164.444đồng, phí chậm trả là 200.600đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 931.915đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn là 560.681đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 1.614.543đồng, chi phí tố tụng là 1.374.186đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

Chấm dứt hợp đồng cầm cố số LBM240502012NA22X ngày 22/05/2024 giữa giữa Công ty cổ phần S và ông Võ Văn T.

Huỷ bỏ giấy mượn xe ngày 22/05/2024 giữa Công ty cổ phần S và ông Võ Văn T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Võ Văn T phải chịu do yêu cầu của Công ty cổ phần S được chấp nhận. Công ty cổ phần S được hoàn lại đủ số tiền đã dự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được ghi nhận

*Vì các lẽ nêu trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 2 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 166, 280, 309, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với ông Võ Văn T (T) về việc "Tranh chấp Hợp đồng cầm cố".

Buộc ông Võ Văn T (T) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là 11.977.824đồng.

Ông Võ Văn T (Tiển) được quyền nhận lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 94010564 mang tên Võ Văn T, biển số đăng ký 94D1-639.20, khi nào ông Võ Văn T (Tiển) thanh toán đủ số tiền trên cho Công ty cổ phần S. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về số tiền lãi quá hạn là 790.000đồng, tiền quản lý hồ sơ phí là 164.444đồng, phí chậm trả là 200.600đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 931.915đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn là 560.681đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 1.614.543đồng, chi phí tố tụng là 1.374.186đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

Chấm dứt hợp đồng cầm cố số LBM240502012NA22X ngày 22/05/2024 giữa giữa Công ty cổ phần S và ông Võ Văn T.

Huỷ bỏ giấy mượn xe ngày 22/05/2024 giữa Công ty cổ phần S và ông Võ Văn T.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7*

*và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự*

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Võ Văn T (Tiển) nộp số tiền 598.900đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai khi án có hiệu lực pháp luật. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 389.000đồng, lai thu số 0009130 ngày 27/09/2024 của Công ty cổ phần S tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai sẽ được hoàn lại đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

**- Nơi nhận:**
+ TAND tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND thị xã Giá Rai;
+ Chi cục THADS TX Giá Rai;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Yến Ngọc**